

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HỒNG  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 10-6-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Chí Thanh.

Bà Dương Thị Quyên.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Vũ Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2021 và ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Phạm Thị Diễm S, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp Tham B, xã Tân T, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Văn G, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp Thị S, xã Tân T, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp.

*(Chị S có mặt tại phiên tòa, anh G vắng mặt không lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Lời trình bày của nguyên đơn Phạm Thị Diễm S: Vào năm 2014, chị Phạm Thị Diễm S và anh Nguyễn Văn G có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng. Trong thời gian

chung sống vợ chồng có một chung tên Nguyễn Bảo V, sinh ngày 12-12-2015. Thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc, nhưng trong những năm gần đây thường xảy ra mâu thuẫn không thể hàng gần được do anh G thường xuyên nhậu về đánh đập, bạo hành chị S và có người phụ nữ khác ở bên ngoài, nên chị S và anh G đã ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay. Nay chị Phạm Thị Diễm S làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng yêu cầu giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Diễm S yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Bảo V, sinh ngày 12-12-2015, chị S yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh G thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời trình bày của bị đơn Nguyễn Văn G: Vào năm 2014, anh Nguyễn Văn G và chị Phạm Thị Diễm S có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng. Trong thời gian chung sống vợ chồng có một chung tên Nguyễn Bảo V, sinh ngày 12-12-2015. Thời gian đầu chung sống thì hạnh phúc, sau đó không còn hạnh phúc, anh G thừa nhận vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do anh G thường xuyên nhậu về đánh đập, bạo hành chị S và có người phụ nữ khác ở bên ngoài, nên anh G và chị S đã ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay như chị S trình bày, nhưng anh G không thống nhất ly hôn với chị S, vì còn thương vợ và con.

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn G không thống nhất ly hôn với chị Phạm Thị Diễm S, vì anh G còn thương vợ và con.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Bảo V, sinh ngày 12-12-2015, anh G không thống nhất theo yêu cầu nuôi con chung của chị S, vì anh G không thống nhất ly hôn với chị S. Về cấp dưỡng do anh G không thống nhất ly hôn với chị S, nên cũng không có ý kiến gì đối với việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Diễm S và anh Nguyễn Văn G sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, tuy nhiên trong quan hệ hôn nhân làm phát sinh những quan điểm bất đồng dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng

trầm trọng mà chị S và anh G không thể dung hòa được, kéo theo đó là tình cảm vợ chồng bị rạn nứt nên chị S và anh G không chung tay lo lắng cho cuộc sống chung của gia đình nữa, từ đó khó có thể hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng. Thực tế chị S và anh G đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2019 cho đến nay, nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên thấy cần thiết phải chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Diễm S.

Về con chung: Hiện tại cháu Nguyễn Bảo V, sinh ngày 12-12-2015 sống chung với chị S nếu Tòa án giải quyết cho chị S và anh G ly hôn. Chị S không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy chấp nhận yêu cầu nuôi con chung của chị S, chị S được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Bảo V, sinh ngày 12-12-2015; anh G có quyền thăm nom con không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Diễm S và anh Nguyễn Văn G không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề cập xem xét.

Căn cứ các Điều 9; 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

Không yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Văn G đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với các Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Diễm S và anh Nguyễn Văn G sống chung có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Thành A, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp nên hôn nhân của chị S và anh G là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa chị S và anh G có mâu thuẫn nên chị S khởi kiện ly hôn với anh G tại Tòa án. Từ năm 2016, chị S và anh G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh G lâm vào cảnh ăn chơi cờ bạc, rượu chè, nhiều lần đánh đập chị S, ngoài ra anh G còn có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Từ tháng 02-2019 cho đến nay chị S và anh G đã ly thân với

nhau, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng chị S cương quyết ly hôn với anh G, hơn nữa từ khi Tòa án hòa giải đến nay anh G cũng không thể hàn gắn tình cảm với chị S. Đồng thời chính quyền địa phương nơi chị S và anh G sinh sống xác nhận về quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh G thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không thể hàn gắn.

Xét thấy quan hệ hôn nhân vợ chồng của chị S và anh G đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài nhiều năm, có tiếp tục sống chung cũng không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị S đối với anh G.

[2.2] Về con chung: Chị Phạm Thị Diễm S yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Bảo V, sinh ngày 12-12-2015, hiện nay cháu Nguyễn Bảo V đang sống chung với chị S, chị S có thu nhập và việc làm ổn định, do đó xét thấy việc giao con chung Nguyễn Bảo V, sinh ngày 12-12-2015 cho chị S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Anh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, anh G lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì chị S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh G theo quy định tại Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Diễm S không yêu cầu anh Nguyễn Văn G cấp dưỡng nuôi con và anh G không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con, nên không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Diễm S và anh Nguyễn Văn G không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “*Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”, vậy chị Phạm Thị Diễm S phải chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009007 ngày 03-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Phạm Thị Diễm S đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Văn G không phải chịu án phí.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng phù hợp với nhận định nêu trên nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 5; 28; 35; 39; 91; 92; 96; 144; 147; 227; 228; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 9; 51; 53; 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Phạm Thị Diễm S.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Diễm S được ly hôn với anh Nguyễn Văn G.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo V, sinh ngày 12-12-2015 cho chị Phạm Thị Diễm S tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, anh G lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì chị S có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh G.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị Diễm S không yêu cầu cấp dưỡng, anh Nguyễn Văn G không tự nguyện cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Diễm S và anh Nguyễn Văn G không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình:

Chị Phạm Thị Diễm S có nghĩa vụ chịu 300.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0009007 ngày 03-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp, chị Phạm Thị Diễm S đã nộp đủ án phí.

5. Nguyên đơn Phạm Thị Diễm S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 10-6-2021). Riêng bị đơn Nguyễn Văn G vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- UBND xã Tân Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ  
THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tựu**